

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 35/2022/HC-GĐT

Ngày 30/8/2022

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Biên Thùy;

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Thuân;

- Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Bà Đào Thị Minh Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 30/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Cụ Nguyễn Thị M, sinh năm 1937 (đã mất năm 2018).

Cư trú tại 109/2 BQ, phường 27, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị M:

- Cụ Lê Văn H, sinh năm 1934;

- Ông Lê Văn H1, sinh năm 1972;

Cùng cư trú tại 109/2 BQ, phường 27, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Hoàng H2, sinh năm 1958;

- Bà Lê Thị Thúy H3, sinh năm 1967;

Cùng cư trú tại 62/6C ấp MT, phường LTM, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Xuân H4, sinh năm 1962; cư trú tại 113 BQ, phường 27, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Đại H5, sinh năm 1963; cư trú tại 14/20/05 đường 9, khu phố 1, phường HBC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Tuyết H6, sinh năm 1973; cư trú tại 23/3 đường 14, khu phố 2, phường HBC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Ánh H7, sinh năm 1974; cư trú tại 105/4B BQ, tổ 28, phường 27, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 168 TVB, phường TML, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Phước H8 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Bùi Hoàng N, sinh năm 1961;

3.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962;

Cùng cư trú tại số 314 NDT, phường BTT, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 27/9/2005, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD425394 cho ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 513, tờ bản đồ số 26, diện tích 1000m² tại phường AP, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26/3/2008, Sở giao thông – Công chính, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 820/QĐ-SGTCC về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường trục chính trong Khu liên hợp thể dục thể thao RC (đoạn từ ngã ba CL đến Khu A) giai đoạn 1.

Ngày 05/8/2008, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Văn bản số 6258/TNMT-QHSDĐ về việc chấp thuận địa điểm đầu tư, thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường trục chính khu liên hợp thể thao RC, phường AP, Quận H.

Ngày 08/8/2008, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng UBND Quận H ban hành Phương án tổng thể số 6020/PATT-BBT về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường trục chính trong Khu liên hợp thể dục thể thao RC do Ban quản lý dự án khu vực Quận H làm chủ đầu tư tại phường AP, Quận H.

Ngày 18/8/2008, UBND Quận H ban hành Quyết định số 6181/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường trục chính trong khu liên hợp thể dục thể thao RC do Ban quản lý dự án khu vực Quận H làm chủ đầu tư tại phường AP, Quận H.

Ngày 23/9/2008, UBND Quận H ban hành Văn bản số 6675/UBND-TNMT về việc công bố chủ trương thu hồi đất Dự án đầu tư xây dựng đường trục chính trong khu liên hợp thể dục thể thao RC.

Ngày 02/7/2009, ông Bùi Hoàng N và bà Bùi Thị T chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 513 nêu trên cho cụ Nguyễn Thị M. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được công chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2009, UBND Quận H ban hành Quyết định số 10676/QĐ-UBND-TNMT thu hồi đất 911m² đất, thuộc một phần thửa đất số 513, tờ bản đồ số 26 tại phường AP, Quận H của ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T.

Ngày 28/9/2009, UBND Quận H ban hành Văn bản số 2647/UBND-VPĐK hoàn trả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với bà Bùi Hoàng N, bà Nguyễn Thị T và cụ Nguyễn Thị M với nội dung thửa đất số 513, tờ bản đồ số 26 đã có quyết định thu hồi đất do thuộc quy hoạch Dự án xây dựng đường trục chính Khu liên hiệp thể thao RC nên không đủ điều kiện để giải quyết.

Ngày 04/10/2010, Hội đồng bồi thường Dự án đầu tư xây dựng đường trục chính trong Khu liên hợp thể dục thể thao RC ban hành Phương án số 189/PA-HĐBT về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường trục chính trong Khu liên hợp thể dục thể thao RC (đoạn từ ngã ba CL đến Khu A) giai đoạn 1 phường AP, Quận H do Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận H làm chủ đầu tư (BL 139-BL153). Ngày 10/11/2010, UBND Quận H ban hành Quyết định số 14822/QĐ-UBND về duyệt Phương án số 189/PA-HĐBT nêu trên.

Ngày 25/11/2015, UBND Quận H ban hành Quyết định số 4853/QĐ-UBND-TNMT về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 10676/QĐ-UBND-TNMT ngày 28/7/2009 của UBND Quận H với nội dung giảm diện tích thu hồi từ diện tích 911m² đất xuống còn thu hồi diện tích 896,5m² đất ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T.

Ngày 15/12/2015, UBND Quận H ban hành Quyết định số 5126/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T với tổng số tiền là 2.849.176.512 đồng.

Ngày 07/11/2016, Chủ tịch UBND Quận H ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3742/QĐ-UBND, cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T.

Ngày 13/6/2017, Chủ tịch UBND Quận H ban hành Quyết định số 3775/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của Chủ tịch UBND Quận H với nội dung: “Thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất từ ngày 03/7/2017 đến ngày 31/10/2017”.

Ngày 11/6/2018, cụ Nguyễn Thị M chết.

Tại đơn khởi kiện ngày 17/01/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/10/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là cụ Nguyễn Thị M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ M trình bày:

Năm 2009, cụ M nhận chuyển nhượng diện tích 1000m² tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 26 của ông N và bà T. Cụ M đã thực hiện việc đóng lệ phí trước bạ để sang tên nhưng chưa cập nhật biến động đổi tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND Quận H hoàn trả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Thực tế gia đình cụ M đang sử dụng thửa đất số 513 nêu trên. Do đó, đối tượng bị thu hồi đất và hưởng các chính sách về bồi thường, hỗ trợ phải là cụ M. Việc UBND Quận H ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông N và bà T là không đúng đối tượng và ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình cụ M. Cụ M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ M đề nghị hủy các quyết định về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các quyết định về cưỡng chế thu hồi đất của UBND Quận H và của Chủ tịch UBND Quận H.

Người bị kiện UBND Quận H và Chủ tịch UBND Quận H trình bày:

Ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T đã được UBND Quận H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1000m² đất tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 26, phường AP trong đó diện tích đất 896,5m² nằm trong quy hoạch Dự án xây dựng đường trục chính Khu liên hợp thể dục thể thao RC.

Ngày 02/7/2009, ông N và bà T lập hợp đồng chuyển nhượng diện tích 1000m² đất nêu trên cho cụ Nguyễn Thị M, hợp đồng này đã được công chứng tại Phòng Công chứng số B Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm ông N và bà T chuyển nhượng đất cho cụ M, khi đó đã có chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường trục chính Khu liên hợp thể dục thể thao RC nên không được thực hiện các giao dịch về quyền sử dụng đất. Mặt khác, theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật Đất đai 2003 thì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất phát sinh hiệu lực từ thời điểm đăng ký quyền sử dụng đất. Do đó, cụ M chưa được công nhận quyền sử dụng đất, UBND Quận H xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông N và bà T đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định của pháp luật. UBND Quận H và Chủ tịch UBND Quận H giữ nguyên các quyết định hành chính đã ban hành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1837/2018/HC-ST ngày 10/12/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị M về hủy các Quyết định số 10676/QĐ-UBND-TNMT ngày 28/7/2009 của Ủy ban nhân dân Quận H; Quyết định số 4853/QĐ-UBND-TNMT ngày 25/11/2015 của Ủy ban nhân dân Quận H; Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của Ủy ban nhân dân Quận H; Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H và Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/01/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H và Ủy ban nhân dân Quận H có đơn kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 920/2019/HC-PT ngày 26/12/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân Quận H và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1837/2018/HC-ST ngày 10/12/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 19/3/2020, Ủy ban nhân dân Quận H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 10/2022/KN-HC ngày 11/7/2022, Chánh án nhân dân tối cao quyết định: Kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 920/2019/HC-PT ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 920/2019/HC-PT ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Thửa đất số 513, tờ bản đồ số 26, diện tích 1000 m² đất lúa tại phường AP, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) Quận H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00242 ngày 27/9/2005 cho ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T, trong đó có 896 m² đất thuộc Dự án đầu tư xây dựng Công trình đường trục chính Khu liên hợp thể thao RC (đoạn từ ngã ba CL đến Khu A) giai đoạn 1 tại Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh được Sở giao thông – Công chính, UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 820/QĐ-SGTCC ngày 26/3/2008.

[2]. Ngày 08/8/2008, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng UBND Quận H ban hành Phương án tổng thể số 6020/PATT-BBT về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và ngày 18/8/2008, UBND Quận H ban hành Quyết định số 6181/QĐ-UBND phê duyệt Phương án tổng thể số 6020/PATT-BBT nêu trên. Ngày 23/9/2008, UBND Quận H ban hành Văn bản số 6675/UBND-TNMT đề nghị UBND phường AP thông báo và tổ chức công bố công khai chủ trương thu hồi đất đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi, trong đó có ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T. Ngày 27/9/2008, UBND phường AP đã tổ chức công bố công khai Phương án tổng thể về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đến các hộ dân. Như vậy, về thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất xảy ra tại thời điểm Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực pháp luật nên UBND Quận H áp dụng các quy định của Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn Luật Đất đai năm 2003 để ban hành các quyết định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nêu

trên là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 để giải quyết vụ án là không đúng quy định tại Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

[3]. Ngày 02/7/2009, ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 513, tờ bản đồ số 26, diện tích 1000 m² đất lúa nêu trên cho cụ Nguyễn Thị M. Mặc dù hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Bùi Hoàng N, bà Nguyễn Thị T và cụ Nguyễn Thị M đã được công chứng, chứng thực nhưng tại thời điểm ông N và bà T chuyển nhượng đất (lúa) cho cụ M thì cụ M đã cao tuổi (72 tuổi), không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nên theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003 thì cụ M không đủ điều kiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lúa, đồng thời Sở giao thông – Công chính UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Công trình đường trục chính Khu liên hợp thể thao RC (đoạn từ ngã ba CL đến Khu A) giai đoạn 1 tại Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 820/QĐ-SGTCC ngày 26/3/2008 nên theo quy định tại Điều 29 Luật Đất đai năm 2003 thì tại thời điểm Nhà nước đã công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhưng chưa thực hiện việc thu hồi thì người sử dụng đất (ông N và bà T) được tiếp tục sử dụng đất vào mục đích trồng lúa, nếu ông N và bà T không có nhu cầu sử dụng thì Nhà nước sẽ thu hồi đất nên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cụ M với ông N, bà T là không hợp pháp.

Đồng thời, theo quy định tại Điều 692 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 4 Điều 146 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai năm 2003 thì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cụ M chưa đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD425394 đối với thửa đất số 513, tờ bản đồ số 26 vẫn đứng tên ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T, là người có quyền sử dụng đất hợp pháp mà không phải cụ Nguyễn Thị M. Do đó, ngày 28/7/2009, UBND Quận H ban hành Quyết định số 10676/QĐ-UBND-TNMT thu hồi diện tích 911 m² đất thuộc một phần thửa đất số 513, tờ bản đồ số 26 và ngày 25/11/2015, UBND Quận H ban hành Quyết định số 4863/QĐ-UBND điều chỉnh một phần Quyết định số 10676/QĐ-UBND nêu trên về diện tích thu hồi đất từ 911 m² xuống còn 896,5 m² đối với ông Bùi Hoàng N, bà Nguyễn Thị T, đồng thời ban hành Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T với số tiền 2.849.176.512 đồng là có căn cứ.

[4]. Ngày 15/12/2015, UBND Quận H ban hành Thông báo số 764/TB-UBND cho ông N và bà T liên hệ Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận H để nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng nhưng ông N và bà T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận H đã gửi tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông N và bà T vào tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công

Thương Việt Nam (Chi nhánh TT). Ngày 07/11/2016, Chủ tịch UBND Quận H ban hành Quyết định số 3742/QĐ-UBND và ngày 13/6/2017, ban hành Quyết định số 3775/QĐ-UBND áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị T, tại Điều 2 của các Quyết định số 3775/QĐ-UBND và Quyết định số 3742/QĐ-UBND nêu trên thể hiện UBND phường AP giao quyết định cho ông N, bà T và cụ M (là người đang sử dụng đất). Như vậy, Chủ tịch UBND Quận H ban hành Quyết định số 3775/QĐ-UBND và Quyết định số 3742/QĐ-UBND nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, diện tích đất bị thu hồi đã được Đại diện theo ủy quyền của cụ M bàn giao để thực hiện Dự án.

[5]. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông N, bà T với cụ M có lập hợp đồng chuyển nhượng và được công chứng, chứng thực, cụ M đã nộp lệ phí trước bạ nhà đất, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện trước thời điểm UBND Quận H ban hành Quyết định thu hồi đất số 10676/QĐ-UBND-TNMT ngày 28/7/2009 và Quyết định số 14822/QĐ-UBND ngày 10/11/2010 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất nên căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 để xác định cụ M đủ điều kiện được bồi thường là không đúng quy định tại khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ M để hủy quyết định thu hồi, quyết định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND Quận H và các quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND Quận H nêu trên là không đúng quy định của pháp luật.

[6]. Theo Văn bản số 4368/UBND-BBT ngày 05/7/2021 của UBND thành phố TP thông báo về kết quả thi hành án thì sau khi Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, UBND Quận H đã thi hành án Bản án hành chính phúc thẩm số 920/2019/HC-PT ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bà Lê Thị Tuyết H6 đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ M đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ là 2.849.176.512 đồng. Tuy nhiên, không có tài liệu nào thể hiện ông N và bà T đồng ý cho bà Lê Thị Tuyết H6, đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ M nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Do đó, khi xét xử lại vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm phải xem xét giải quyết về hậu quả của việc thi hành án theo quy định tại khoản 6 Điều 242 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266; Điều 271; khoản 3 Điều 272 và khoản 2 Điều 274 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 10/2022/KN-HC ngày 11/7/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính

phúc thẩm số 920/2019/HC-PT ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 920/2019/HC-PT ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TANDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND TP Hồ Chí Minh (để biết);
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh (để biết);
- VKSND TP Hồ Chí Minh (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GDKT III (2), VP (TANDTC),
Vụ PC&QLKH (TANDTC), Thư ký Thẩm phán,
HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Biên Thùy